

Số: 103/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 18 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhung

Ông Nguyễn Bình Minh

Căn cứ các Điều 147, 212, 213, 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 58, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2026/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Hải T** - sinh năm: 1990. Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường M, thành phố Đ nay là phường Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh **Phạm Quang T1** - Sinh năm: 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường Tân Thanh, thành phố Đ nay là phường Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Phạm Hải T và Anh Phạm Quang T1 thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có 02 con chung là cháu Phạm Quang H - sinh ngày 26/01/2012 và Phạm Minh K - sinh ngày 24/02/2022. Hai bên thống nhất giao

cả 02 con chung cho chị Phạm Hải T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- **Về quan hệ tài sản:** Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ lảy về và nợ phải trả: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Hải T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000152 ngày 12/3/2026, chị Phạm Hải T đã nộp đủ án phí DSST.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- VKSND khu vực 1 – Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Tòa Chùa, tỉnh Điện Biên;
- (Nơi đăng ký kết hôn)
- Dương sự;
- KT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thu Trà